

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST  
Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Còn;

- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân;

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Huỳnh Hồng S**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hồng Đ, sinh năm 1967 và bà Phan Thị M, sinh năm 1970. Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị D.

Tiền án: Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018.

Tiền sự: Ngày 02/7/2019 bị Công an xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội Giết người. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2014;

- Ngày 21/10/2016, bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Bến Lức xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 17/12/2016, bị Công an xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện B, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh L (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Hoài H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện B, tỉnh L (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/3/2020, trên Quốc lộ 1A thuộc khu vực xã N, huyện B, tỉnh L lực lượng tuần tra Công an xã N phát hiện 02 đối tượng đi trên 02 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra thì đối tượng điều khiển xe biển số 67xx-xxx dừng lại, đối tượng điều khiển xe còn lại chạy thoát. Qua làm việc đối tượng điều khiển xe biển số 67xx-xxx khai tên Huỳnh Hồng S, người chạy thoát tên H. S khai đã cùng H vừa trộm được cây mai trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh L. Công an xã N thông báo vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện T phối hợp giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra, Huỳnh Hồng S và Lê Minh H quen biết với nhau. Trước đó vài ngày thì S và H có đi ngang và phát hiện tại điểm mua bán, chăm sóc cây kiểng của bà Nguyễn Thị Lệ Q có cây mai kiểng trồng trong chậu xi măng có hình dáng đẹp. Khoảng 23 giờ ngày 11/3/2020, khi đang chơi ở tiệm game khu vực xã N, huyện B thì S và H rủ nhau đi lấy trộm cây mai bán lấy tiền tiêu xài. Sanh điều khiển xe mô tô biển số 67xx-xxx của S, H điều khiển xe mô tô loại Honda 67 không biển số của H cùng đi đến điểm mua bán, chăm sóc cây kiểng của bà Q. Khi đến, S và H cùng vào nhổ cây mai đem ra để lên phía sau xe của

S. H đổi sang điều khiển xe của S chở cây mai, còn S điều khiển xe của H. Cả hai đem cây mai đến nhà người bạn của Hiếu tên Phan Hoài H ngụ tại ấp 8, xã N, huyện B gởi. Trên đường về, khi S và H đi về hướng ngã tư B, huyện B thì bị Công an xã phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã N tiến hành thu giữ cây mai do Huỳnh Hồng S và Lê Minh H chiếm đoạt. Tại kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá huyện T xác định giá trị của cây mai tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.600.000đ.

Do vào ngày 06/9/2017, Huỳnh Hồng S đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 vì vậy đến ngày 12/3/2020 chưa được xóa án tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Huỳnh Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã thu giữ các tài liệu, đồ vật, vật chứng gồm:

- Trích xuất thu giữ đoạn video ghi hình của camera an ninh đặt tại khu vực ấp 7, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức chứa hình ảnh Huỳnh Hồng S và Lê Minh H chở cây mai chiếm đoạt được;

- 01 cây mai vàng có chiều cao 75cm, tàn mai rộng 90cm, chu vi thân mai phía trên (ngọn) 32cm, chu vi thân mai phía dưới (gốc) 56cm, đã bị hư một phần nhánh và thân;

- Thu giữ của Huỳnh Hồng S: 01 xe mô tô gắn biển số 67xx-xxx; 01 áo khoác nam loại vải thun màu đen dài tay có trùm đầu, trước ngực áo có ghi chữ THRASHER; 01 quần jean nam màu xanh; 01 đôi dép quai kẹp màu đen. Huỳnh Hồng S khai xe mô tô bị tạm giữ là do Sanh mua phụ tùng xe cũ ở tiệm ve chai về tự lắp ráp lại sử dụng, xe không có giấy tờ. Kết luận giám định xác định số khung của xe đã bị đục sửa không đọc được, số máy 1P50FMG-3\*10639847\*. Tra cứu nguồn gốc xe theo số máy và biển số thì chủ sở hữu xe này là ông Mai Phước L, ngụ tỉnh An Giang. Qua làm việc thì ông L trình bày vào năm 2002 ông L có sở hữu xe mô tô này sau đó bán xe này cho người khác đã lâu, việc mua bán không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và nay ông L không yêu cầu gì về xe; các vật chứng là 01 áo khoác nam loại vải thun màu đen dài tay có trùm đầu, trước ngực áo có ghi chữ THRASHER; 01 quần jean nam màu xanh; 01 đôi dép quai kẹp màu đen là của Huỳnh Hồng S mặc lúc đi trộm cây mai.

Đối với xe mô tô của Lê Minh H sử dụng đi trộm cây mai, H khai xe này không có giấy tờ và không có biển số, sau khi bị Công an phát hiện H chạy thoát và bỏ trốn, mấy ngày sau H đã bán xe mô tô này cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã xử lý các vật chứng gồm:

- Trả cho chị Nguyễn Thị Lệ Q 01 cây mai. Bị hại Nguyễn Thị Lệ Q đã nhận lại cây mai, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ đã truy tố bị cáo Huỳnh Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Hồng Sanh 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Về vật chứng: Xe mô tô, xe không có giấy tờ, số khung đã bị đục sửa không đọc được, số máy 1P50FMG-3\*10639847\* là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Một áo khoác nam, một quần jean nam, một 01 đôi dép quai kẹp màu đen là tài sản của bị cáo giá trị sử dụng còn lại ít, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu cho tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hồng S đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở xác định vào khoảng 00 giờ ngày 12/3/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt cây mai của bà Nguyễn Thị Lệ Q trị giá 1.600.000đ. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng cũng đủ yếu tố để khởi tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*

*.....”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, ai xâm phạm đến sẽ bị pháp luật xử lý. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện

hành vi lén lút chiếm đoạt. Bị cáo là người có đủ năng lực, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mới chấp hành xong ngày 27/4/2018, bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Mặc dù bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng tình tiết này không xem xét là tình tiết tái phạm để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do tình tiết này đã làm căn cứ để khởi tố bị cáo. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, bị cáo có nhân thân xấu như đã bị kết án về tội “Giết người”, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Và ngày 02/7/2019 bị Công an xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức xử phạt hành chính số tiền 750.000đ cũng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Lê Minh H là người cùng với bị cáo S thực hiện hành vi trộm cây mai nhưng do H chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” hay các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật hình sự nên hành vi của Lê Minh H không cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Công an huyện Tân Trụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh H số tiền 2.000.000đ là đúng quy định. Đối với Phan Hoài H là người nhận gởi cây mai do bị cáo S và Lê Minh H trộm được. Do H không biết cây mai này do S và H trộm cắp mà có và qua điều tra xác định H không có bàn bạc, thống nhất hay hứa hẹn trong việc trộm cây mai, nên không khởi tố xử lý H là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Xe mô tô do bị cáo mua phụ tùng xe cũ ở tiệm ve chai về tự lắp ráp lại sử dụng, xe không có giấy tờ. Kết luận giám định xác định số khung của xe đã bị đục sửa không đọc được, số máy 1P50FMG-3\*10639847\*.

Tra cứu nguồn gốc xe theo số máy và biển số 67M6-4834 thì chủ sở hữu xe này là ông Mai Phước L. Qua làm việc thì ông L trình bày vào năm 2002 ông Lộc có sở hữu xe này nhưng sau đó bán xe này cho người khác đã lâu, việc mua bán không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và nay ông L không yêu cầu gì về xe này. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định xe này là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng biển số xe mang số 67xx-xxx không được lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và cho tiêu hủy. Một áo khoác nam, một quần jean nam, một 01 đôi dép quai kẹp màu đen là của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản của bị cáo, tuy nhiên do bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định cho tịch thu, tiêu hủy. Một cây mai đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Lệ Q, bị hại không có yêu cầu hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng S 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/3/2020.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Hồng S 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước: Xe mô tô không có giấy tờ, số khung đã bị đục sửa không đọc được, số máy 1P50FMG-3\*10639847\*.

Tịch thu và cho tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô mang số 67xx-xxx; 01 áo khoác nam loại vải thun màu đen dài tay có trùm đầu, trước ngực áo có ghi chữ THRASHER; 01 quần jean nam màu xanh; 01 đôi dép quai kẹp màu đen.

(Tất cả vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ quản lý).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Hồng S chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự (Có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Đỗ Quốc Dũng**